

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2020/HS-ST

Ngày: 09/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Kh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu A và bà Trần Thị Ng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi H - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo;

Trần Văn Th (Tên gọi khác: *Mén*), sinh năm: 1998, tại BT;

- Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 4, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh BT.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Con ông: Trần Văn M, sinh năm 1973 và bà: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1974, cùng trú tại khu phố 4, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh BT.

- Gia đình có 04 anh em; Bị cáo là con thứ 02.

- Vợ con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Trần Văn Th bị bắt ngày 18/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện HT.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Khánh Đại M, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn 2, xã TP, huyện HT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 18/12/2019, Nguyễn Khánh Đại M (Tý Lệ), sinh năm 1995, trú tại: thôn 2, xã TP, huyện HT điện thoại cho Nguyễn Trần Thế V, sinh năm 1994, trú tại: khu phố 3, thị trấn TM, huyện HT hỏi mua một gói ma túy đá giá 200.000 đồng và nói V đem ma túy đến nhà giao cho M thì V đồng ý. V điện thoại cho Trần Văn Th, sinh năm 1998, trú tại: khu phố 4, thị trấn TM, huyện HT đến nhà, V đưa cho Th 02 gói ma túy, 01 gói đem bán cho M còn 01 gói V cho Th sử dụng. Th cắt gói ma túy V cho vào trong ví đựng tiền, gói ma túy còn lại cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1- 8034 (của Vương) đến nhà M để giao ma túy. Khi đến nơi, Thu đứng trước nhà M thì M từ trong nhà đi ra lấy ma túy và đưa cho Th 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100.000 đồng, Th lấy tiền cắt trong ví rồi điều khiển xe quay trở về nhà V. Khi Th đi đến khu phố 3, thị trấn TM thì bị tổ tuần tra của Công an thị trấn TM kiểm tra, bắt giữ Trần Văn Th cùng tang vật là gói ma túy V cho Th để sử dụng, 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100.000 đồng vừa bán ma túy cho M, 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ mệnh giá 20.000 đồng, xe mô tô 93P1- 8034, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J5 gắn sim số 0866783543, 02 cây kéo. Quá trình điều tra Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1170/KLGD-PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT kết luận: gói ma túy thu giữ trên người Trần Văn Th có khối lượng 0,1349 gam là Methamphetamine.

**** Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:***

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung galaxy J5 gắn sim số 0866783543, số tiền 40.000 đồng, 02 cây kéo là tài sản của Trần Văn Th đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện HT trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 gói nylon kích thước (03 x 01)cm đã cắt một đầu và 0,0562 gam Methamphetamine mẫu còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1170, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT.

- Số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001957, ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HT.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P1- 8034 được tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện HT.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân, huyện HT, tỉnh BT truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT giữ quyền công tố luận tội và đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 01 năm đến 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Trần Văn Th.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0562 gam Methamphetamine mẫu còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1170, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng do phạm tội mà có.

Riêng xe mô tô biển kiểm soát 93P1- 8034 được tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện HT để tiếp tục điều tra, làm rõ cùng với hành vi của Nguyễn Trần Thế V.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã viện dẫn trong cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Khánh Đại M. Tuy nhiên, anh M đã có trình bày lời khai trong quá trình điều tra, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hơn nữa, hành vi sử dụng chất ma túy của Nguyễn Khánh Đại M đã bị Cơ quan CSĐT Công an

huyện HT xử phạt hành chính nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Methamphetamine là chất gây nghiện đã được ghi nhận trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành và quản lý. Ma túy gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm; Vì vậy, việc tàng trữ hoặc mua bán trái phép các chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Bị cáo Trần Văn Th là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật; Thế nhưng, để thỏa mãn cơn nghiện nên ngày 18/12/2019, khi V điện thoại cho Th đến nhà và đưa cho Th 02 gói ma túy, 01 gói đem bán cho M còn 01 gói là V cho Th sử dụng. Sau khi Th bán cho M 01 gói ma túy giá 200.000 đồng và tàng trữ 01 gói ma túy còn lại thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi mua bán và tàng trữ 0,1349gam là Methamphetamine của bị cáo Trần Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố bị cáo Trần Văn Th với các tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực ma túy, tạo điều kiện cho tệ nạn xã hội phát triển, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên Hội đồng xét xử phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Vật chứng vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J5 gắn sim số 0866783543, số tiền 40.000 đồng, 02 cây kéo. Đây là tài sản của Trần Văn Th, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện HT trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

- 01 bịch nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0562 gam Methamphetamine mẫu còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1170, có chữ ký của

giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT. Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng là do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Riêng xe mô tô biển kiểm soát 93P1- 8034 đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện HT để tiếp tục điều tra, làm rõ cùng với hành vi của Nguyễn Trần Thế V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Trần Thế V, Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Nguyễn Khánh Đại M đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện HT ra Quyết định xử phạt hành chính số 136/ QĐ-XPHC ngày 19/10/2019 nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th 01 (*Một*) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (*Hai*) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Trần Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (*Ba*) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18/12/2019.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0562 gam Methamphetamine mẫu còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1170, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện HT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001957, ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, CA huyện HT;
- Cơ quan THAHS tỉnh BT;
- Nhà tạm giữ CA huyện HT ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS HT;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình Kh

